TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Số: 134 /KH-LĐLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH
thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước

Thực hiện Kế hoạch số 20-KH/TU ngày 28/01/2021 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về việc thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước (*sau đây viết tắt là Kết luận 76, Nghị quyết 33*), Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Kết luận số 76 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp Công đoàn, cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam đối với sự phát triển của đất trong thời kỳ mới.

2. Xác định rõ xây dựng và phát triển văn hóa, con người là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị, phải thực hiện thường xuyên, kiên trì, nghiêm túc, tránh hình thức nhằm xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững.

3. Việc triển khai thực hiện Kết luận 76 và Kế hoạch này phải gắn với Nghị quyết 33; Chương trình hành động số 61-CTr/TU ngày 05/3/2015 của Tỉnh ủy (khóa XVIII) thực hiện Nghị quyết 33 (*viết tắt là Chương trình hành động 61*), Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ năm (khóa XIX) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững; các chủ trương, cơ chế, chính sách của tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam nói chung và con người Quảng Ngãi nói riêng, bảo đảm sát với yêu cầu thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, tạo sự đồng thuận toàn xã hội trong thực hiện Nghị quết 33

- Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về văn hóa, giá trị của văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

- Trong quán triệt, tuyên truyền cần xác định rõ: Xây dựng và phát triển văn

hóa, con người là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của cả hệ thống chính trị; văn hóa là hồn cốt của dân tộc, là nền tảng tinh thần vững chắc của xã hội, là sức mạnh nội sinh quan trọng đảm bảo sự phát triển bền vững kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tập trung xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện

- Hướng các hoạt động văn hóa, giáo dục, khoa học vào việc xây dựng con người Việt Nam có thế giới quan khoa học, có nhân cách, lối sống đẹp với đặc tính cơ bản "Yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo".

- Tăng cường giáo dục thẩm mỹ, gắn giáo dục thể chất với giáo dục trí thức, đạo đức, kỹ năng xã hội cho đoàn viên, CNVCLĐ. Xây dựng lối sống tuân thủ pháp luật, tôn trọng đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa", "Tương thân, tương ái". Khẳng định, tôn vinh, nhân rộng các giá trị tốt đẹp, nhân văn.

- Chấn chỉnh kịp thời việc lợi dụng các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo để truyền bá tư tưởng duy tâm thần bí, thực hành mê tín dị đoan, các hủ tục lạc hậu gây mất an ninh, trật tự xã hội. Đấu tranh loại trừ các sản phẩm văn hóa độc hại, các hành vi tiêu cực, cơ hội, vi phạm pháp luật, truyền bá tư tưởng sai trái, lối sống thực dụng, trái thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng xấu đến xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam.

Thời gian thực hiện: Năm 2021 và những năm tiếp theo.

3. Đẩy mạnh xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh, gắn phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", "xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"

- Đề cao vai trò, trách nhiệm và các giá trị văn hóa tốt đẹp của gia đình. Xây dựng ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn, ứng xử đúng đắn với môi trường vì mục tiêu phát triển bền vững.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng nếp sống văn hóa tiến bộ, văn minh. Khơi dậy sức mạnh của cộng đồng, vai trò của cộng đồng trong việc xây dựng môi trường văn hóa.

- Quan tâm phát triển phong trào văn nghệ quần chúng; thường xuyên liên hoan nghệ thuật quần chúng nhằm thúc đẩy các phong trào từ cơ sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Tăng cường xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Coi trọng xây dựng văn hóa từ trong Đảng, trong bộ máy Nhà nước. Đẩy mạnh việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; thực hiện nghiêm các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, nhất là với cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các biểu hiện suy thoái về tư tưởng

chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa", hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hệ thống chính trị và xã hội.

- Chú trọng yếu tố văn hóa và con người trong phát triển kinh tế. Đẩy mạnh việc triển khai, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tinh thần khởi nghiệp, xây dựng đội ngũ doanh nhân giỏi, kinh doanh đúng pháp luật, có những đóng góp, trách nhiệm cho cộng đồng và xã hội.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, khích lệ sáng tạo các giá trị văn hóa mới, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm giàu văn hóa dân tộc.

- Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ tham gia các loại hình nghệ thuật, lễ hội truyền thống đặc trưng, các giá trị văn hóa tích cực của cư dân ven biển, hải đảo, của đồng bào dân tộc thiểu số... Xử lý hài hoà giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc với các hoạt động phát triển kinh tế, du lịch bền vững ở các địa phương của tỉnh, góp phần quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt trên môi trường mạng Internet.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Liên đoàn Lao động tỉnh:

- Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn các cấp Công đoàn triển khai thực hiện Kết luận số 76.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành nhằm huy động nguồn lực thực hiện các nội dung, hoạt động đảm bảo kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền sâu rộng các nội dung, hoạt động của Kế hoạch để cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ trong tỉnh biết và hưởng ứng thực hiện.

- Tiếp nhận, biên tập, đăng tải các tin, bài viết, hình ảnh về những hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, gương người tốt, việc tốt trong các phong trào xây dựng đời sống văn hóa của CNVCLĐ và các cấp Công đoàn trên các phương tiện thông tin đại chúng, của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Đối với Liên đoàn Lao động các huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương; CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh:

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kết luận số 76, Nghị quyết số 33 phù hợp với đơn vị, địa phương mình, đảm bảo mục đích, yêu cầu đề ra.

- Quán triệt nội dung Kế hoạch này trong cán bộ Công đoàn các cấp và tuyên truyền rộng rãi đến đoàn viên, CNVCLĐ.

- Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành địa phương nhằm huy động nguồn lực thực hiện các nội dung, hoạt động đảm bảo kế hoạch đề ra.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 76, đề nghị các cấp Công đoàn trong tỉnh triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả về Liên đoàn Lao động tỉnh *(qua Ban Tuyên giáo - Nữ công)* để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- LĐLĐ các huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, Ban TG-NC.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

BCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Nguyễn Thị Việt Hiển